

THÔNG BÁO XÉT TUYỂN LẠI VIÊN CHỨC NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 2448/STNMT-VP ngày 13/12/2017 của Sở TN&MT)

Căn cứ Kế hoạch số 2444/KH-STNMT ngày 13/12/2017 về xét tuyển lại viên chức năm 2017 trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình thông báo một số nội dung về xét tuyển lại viên chức sự nghiệp năm 2017 như sau:

1. Số lượng:

Xét tuyển lại viên chức sự nghiệp năm 2017 đối với 42 trường hợp vào làm việc ở 13 vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.

Tiêu chuẩn cụ thể, nội dung ôn tập, hồ sơ dự tuyển có biểu tổng hợp vị trí việc làm, tiêu chuẩn xét tuyển lại viên chức năm 2017 và danh mục tài liệu ôn tập xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường, niêm yết công khai tại Sở Tài nguyên và Môi trường và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình, địa chỉ: <http://tnmtquangbinh.gov.vn>

2. Hình thức tuyển dụng: Tuyển dụng bằng hình thức xét tuyển.

3. Thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển từ ngày 05/01/2018 đến ngày 10/01/2018; buổi sáng từ 8h đến 11h; buổi chiều: từ 13h30 đến 17h trong các ngày làm việc.

Hồ sơ dự tuyển vào vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình nộp tại Văn phòng Sở TN&MT Quảng Bình.

Mọi chi tiết xem trên trang thông tin điện tử của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.



GIÁM ĐỐC SỞ TN&MT

Trần Phong

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Danh mục tài liệu kiểm tra, sát hạch xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG QUẢNG BÌNH

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2013 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ - UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh;

Căn cứ Kế hoạch số 2180/KH-STNMT ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về tuyển dụng lại viên chức sự nghiệp năm 2017 và Công văn số 1773/SNV-CCVC ngày 23/11/2017 của Sở Nội vụ về thẩm định kế hoạch xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục tài liệu kiểm tra, sát hạch xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình (có danh mục tài liệu kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Hội đồng xét tuyển lại viên chức năm 2017, Ban Kiểm tra, sát hạch, Ban Giám sát chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VP

GIÁM ĐỐC



Trần Phong



DANH MỤC TÀI LIỆU

KIỂM TRA, SÁT HẠCH TUYÊN DỤNG VÀI VIỆN CHỨC NĂM 2017

(Kèm theo Quyết định số ~~277~~ **277**/QĐ-STNMT ngày ~~24/11~~ **24/11**/2017
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Vị trí việc làm Khoa học môi trường, thí nghiệm, quan trắc TN môi trường

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2014;
- Nghị định số 18/2015/NĐ - CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
- Thông tư số 18/2014/TT-BTNMT ngày 22/4/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức KT-KT hoạt động môi trường;
- Thông tư số 27/2015/TT - BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường;
- Thông tư số 26/2015/TT - BTNMT ngày 28/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;
- Thông tư 40/2015/TT- BTNMT quy định kỹ thuật quan trắc khí thải và các văn bản khác liên quan đến quan trắc môi trường.

2. Vị trí việc làm dịch vụ đo đạc địa chính, Kế hoạch kỹ thuật, Đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm, quy hoạch sử dụng đất, định giá đất, giải phóng mặt bằng

- Luật Đất đai năm 2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
- Nghị định số 45/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về hoạt động đo đạc và bản đồ;
- Thông tư số 25/2014/TT- BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Thông tư quy định về bản đồ địa chính;
- Thông tư 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/06/2014 Quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư 35/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 về hoạt động điều tra, đánh giá đất đai;
- Thông tư số 36/2014/TT- BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất.

Uw

3. Vị trí Ứng dụng công nghệ và xây dựng CSDL

- Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng, sử dụng công nghệ thông tin.

4. Vị trí việc làm quy hoạch khoáng sản và tài nguyên nước

- Luật Tài nguyên nước năm 2012;

- Luật Khoáng sản năm 2010;

- Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

5. Vị trí việc làm hành chính, kế toán

- Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư;

- Nghị định số 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2004/NĐ-CP ngày 08/02/2004 về công tác văn thư, lưu trữ;

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế trực hủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

llv

Số 2444/KH-STNMT

Quảng Bình, ngày 13 tháng 12 năm 2017

KẾ HOẠCH
Xét tuyển lại viên chức sự nghiệp năm 2017

A/ NHỮNG CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật số 58/2010/QH 12, ngày 15/11/2010 của Quốc Hội về Luật Viên chức;
Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số: 52; 53; 54; 55; 56; 57/2015/TTLT-BTNMT-BNV ngày 08/12/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Nội vụ Quy định mã số và tiêu chuẩn viên chức chuyên ngành: địa chính; điều tra tài nguyên và môi trường; dự báo khí tượng thủy văn; kiểm soát khí tượng thủy văn; quan trắc tài nguyên và môi trường; đo đạc bản đồ và Quyết định số 78/2004/QĐ-BNV ngày 03/11/2004 của Bộ Nội vụ về việc ban hành danh mục các ngạch công chức và các ngạch viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND, ngày 04 tháng 07 năm 2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-SNV, ngày 09 tháng 01 năm 2017 của Sở Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP năm 2017 và Quyết định số 255/QĐ-SNV ngày 25/11/2015 của Sở Nội vụ về việc phê duyệt chỉ tiêu biên chế sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên năm 2015;

Căn cứ Công văn số 559/SNV-CCVC ngày 08/5/2013 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số nội dung về tuyển dụng, thay đổi chức danh nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo Quyết định số 13/2012/QĐ - UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh;

Căn cứ Kết luận số 1172/KL-SNV ngày 04/8/2017 của Sở Nội vụ về thanh tra công tác Nội vụ năm 2017 tại Sở Tài nguyên và Môi trường và Công văn số 1730/SNV-CCVC ngày 14/11/2014 của Sở Nội vụ về việc phúc đáp Công văn số 1991/STNMT-VP ngày 23/10/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Công văn số 1773/SNV-CCVC ngày 23/11/2017 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. Căn cứ thực tiễn

Căn cứ nhu cầu thực tế của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài

Ch

nguyên và Môi trường và quá trình phân đấu làm việc của 42 trường hợp đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Tài nguyên và Môi trường.

B/ NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Chỉ tiêu và vị trí việc làm xét tuyển lại viên chức

1. Chỉ tiêu

Xét tuyển lại viên chức 42 trường hợp (18 trường hợp tuyển viên chức sự nghiệp hưởng lương ngân sách nhà nước (VCSN), 24 trường hợp viên chức sự nghiệp hưởng lương tự trang trải (VCTTT) (biểu phụ lục số 1).

2. Vị trí việc làm

Xét tuyển lại viên chức năm 2017 đối với 42 trường hợp làm việc tại 13 vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình (biểu phụ lục số 2).

II. Nội dung xét tuyển lại viên chức

1. Đối tượng

42 trường hợp đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường đã được Sở Nội vụ nhất trí tại Công văn số 1773/SNV-CCVC ngày 23/11/2017 của Sở Nội vụ về việc thẩm định Kế hoạch xét tuyển lại viên chức năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn

- Về trình độ: có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển dụng;

- Có kinh nghiệm thực hiện công việc, có chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm cần tuyển và có kinh nghiệm công tác;

- Không thuộc các đối tượng sau: Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng;

- Các yêu cầu chi tiết về tiêu chuẩn vị trí việc làm quy định ở phụ lục 2.

3. Hồ sơ, thủ tục đối với việc xét tuyển lại viên chức

- Đơn đăng ký dự xét tuyển lại viên chức (theo mẫu quy định);

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật (dán ảnh 4x6) theo mẫu quy định, có xác nhận của Giám đốc Trung tâm;

- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và bảng kết quả học tập theo yêu cầu vị trí dự tuyển lại. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo ở nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;

- Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư 13/2007/TT-BYT ngày 21/11/2007 của Bộ Y tế;

- Bản hợp đồng lao động giữa đơn vị sử dụng lao động và người lao động;

- Bản sao sổ bảo hiểm xã hội; Hồ sơ bản công chứng hoặc toàn bộ hồ sơ là bản pho to có bản gốc lưu tại đơn vị;

Hồ sơ được đựng trong bì lớn, ngoài ghi đầy đủ thông tin về các loại hồ sơ nộp.

4. Hội đồng kiểm tra, sát hạch xét tuyển lại viên chức

Hội đồng xét tuyển có 9 thành viên;

- Chủ tịch Hội đồng: Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy viên Hội đồng: Chánh Văn phòng - Thư ký;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Văn phòng Đăng ký Quyền sử dụng đất;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin TN&MT;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Quy hoạch tài nguyên;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật địa chính;
- Ủy viên Hội đồng: Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất;
- Ủy viên Hội đồng: Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng kiểm tra, sát hạch

- Kiểm tra về các điều kiện, tiêu chuẩn, văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với vị trí việc làm cần tuyển và các yêu cầu mang tính đặc thù khác;

- Sát hạch thông qua phỏng vấn về trình độ hiểu biết kiến thức chung, về trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của viên chức xét tuyển lại;

- Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc theo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

6. Nội dung sát hạch

6.1. Sát hạch kiến thức chung

Hiểu biết về Luật viên chức năm 2010; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Bình.

6.2. Sát hạch về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ

- Vị trí việc làm Khoa học môi trường, thí nghiệm, Quan trắc tài nguyên và môi trường sát hạch về Luật Bảo vệ môi trường năm 2014; Nghị định của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường; Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định định mức inh tế - Kỹ thuật hoạt động môi trường; kỹ thuật quan trắc khí thải và các văn bản khác liên quan đến quan trắc môi trường; Đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường; đề án bảo vệ môi trường chi tiết, đề án bảo vệ môi trường đơn giản;

- Vị trí việc làm Dịch vụ đo đạc địa chính, Kế hoạch kỹ thuật, Đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm, quy hoạch sử dụng đất, Định giá đất, Giải phóng mặt bằng sát hạch về Luật Đất đai năm 2013, Nghị định của Chính phủ quy định về giá đất; quy định về hoạt động đo đạc bản đồ; Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính; quy định chi tiết về lập điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; quy định về điều tra đánh giá đất đai và quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất;



TỔNG HỢP
SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
VÀ NHU CẦU CẦN XÉT TUYỂN LẠI VIÊN CHỨC NĂM 2017
 (Kèm theo Kế hoạch số 2444/KH-STNMT ngày 13/12/2017
 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

T T	Tên đơn vị trực thuộc	SL biên chế viên chức được giao 2017			Số người hiện có đến 05/11/2017			Hình thức tuyển dụng			Ghi chú
		Cộng	Viên chức sự nghiệp	Viên chức hưởng lương NS	Cộng	Viên chức sự nghiệp	Viên chức hưởng lương NS	Cộng	Xét tuyển lại viên chức hưởng lương ngân sách	Xét tuyển lại viên chức tự trang trãi	
1	Trung tâm Kỹ thuật địa chính	67	8	59	41	5	36	8	3	5	
2	Trung tâm Công nghệ Thông tin TN&MT	38	17	21	29	15	14	3	2	1	
3	Trung tâm Phát triển quỹ đất	56	26	30	46	24	22	3	2	1	
4	Trung tâm Quan trắc TN&MT	47	12	35	29	9	20	9	3	6	
5	Trung tâm Quy hoạch tài nguyên	57	12	45	36	10	26	8	2	6	
6	Văn phòng Đăng ký đất đai	42	18	24	28	12	16	11	6	5	
	Cộng	307	93	214	209	75	134	42	18	24	

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
ĐĂNG KÝ DỰ XÉT TUYỂN LẠI VIÊN CHỨC NĂM 2017**

(Kèm theo Kế hoạch số 2444/KH-STNMT ngày 13/11/2017 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường)

Số thứ tự	Hạng chức danh nghề nghiệp, Mã số ngạch viên chức	Chỉ tiêu tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ CMNV, năng lực theo yêu cầu			Ghi chú
				Trình độ CM hoặc chuyên ngành ĐT	Tin học	NN (Anh văn)	
I VỊ TRÍ XÉT TUYỂN LẠI VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP HLNS							
1	Hạng III, quan trắc viên TNMT: V.06.05.14	3	Khoa học công nghệ, Thí nghiệm, tư vấn dịch vụ môi trường	CN khoa học môi trường	A trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực khoa học môi trường; thí nghiệm quan trắc; tư vấn môi trường, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
2	Hạng III, Địa chính viên: Mã số: V.06.01.02	2	Dịch vụ địa chính, Kế hoạch, kỹ thuật	Ks Quản lý đất đai	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực dịch vụ địa chính; kế hoạch kỹ thuật, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
3	Hạng III, Đo đạc bản đồ viên: Mã số: V.06.06.17	1	Đăng ký thống kê, Giao dịch bảo đảm	CN địa lý	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
4	Hạng III, Kỹ sư: Mã số: V.05.02.07	1	Ứng dụng công nghệ và xây dựng cơ sở dữ liệu	Ks CN thông tin	ĐH	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực ứng dụng công nghệ và cơ sở dữ liệu đất đai, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
5	Hạng III, Điều tra viên TNMT: Mã số: V.06.02.05	1	Quy hoạch khoáng sản và tài nguyên nước	Ks sinh học	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực quy hoạch khoáng sản và tài nguyên nước, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên



CV

							trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
6	Kỹ sư: Mã số: 13. 095	3	Đăng ký thống kê, Giao dịch bảo đảm, KH-KT, dịch vụ địa chính, QHSDD	CN tin học, QTKD, Luật	A trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm; Kế hoạch, kỹ thuật; dịch vụ địa chính, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
7	Kế toán viên: Mã số: 06 031	1	Kế toán đơn vị	CN kế toán	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực kế toán đơn vị sự nghiệp công lập, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
8	Tương đương chuyên viên; Mã số: 01 003	5	Viên chức hành chính, tổng hợp	Cử nhân Luật, kinh tế, tài chính, QTKD	A trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực hành chính, tổng hợp, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
9	Định chuẩn viên; Mã số: 13.099	1	Giải phóng mặt bằng	CN kinh tế	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực giải phóng mặt bằng, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
II VỊ TRÍ XÉT TUYỂN LẠI VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP TỰ TRẠNG TRẢI							
1	Hạng III, quan trắc viên TNMT: V.06.05.14	7	Khoa học công nghệ, Thí nghiệm, quan trắc	Ks QLTN rừng, CN MT, KHMT, CN T. phẩm, sinh học	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực khoa học môi trường; thí nghiệm; quan trắc, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
2	Hạng IV, Địa chính viên: Mã số: V.06.01.03	4	Dịch vụ địa chính, đăng ký thống kê, GDBĐ	Trung cấp trở lên ngành: Kỹ thuật trắc địa, QLĐĐ, G.thông	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực dịch vụ địa chính; đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
3	Hạng III, Địa chính viên: Mã số: V.06.01.02	4	Dịch vụ địa chính, quy hoạch sử dụng đất	Ks QLĐĐ, Ks Xây dựng, địa chính	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực dịch vụ địa chính; quy hoạch sử dụng đất, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
4	Hạng III, Đo đạc bản	1	Dịch vụ địa chính	CN địa lý	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực dịch vụ địa chính, công tác liên tục đủ từ 48

CHỦ
 Ờ
 GUY
 TRƯ
 ẦNG B

W

	đồ viên: Mã số: V.06.06.17						tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
5	Hạng III, Điều tra viên TNMT: Mã số: V.06.02.05	2	Quy hoạch khoáng sản và tài nguyên nước	Ks thủy văn, CN môi trường	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực quy hoạch sử dụng đất, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
6	Kỹ sư: Mã số: 13. 095	5	Đăng ký thống kê, Giao dịch bảo đảm, dịch vụ địa chính, QHSDD	CN tin học, QTKD, Luật, kinh tế, kế toán	A trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực đăng ký thống kê, giao dịch bảo đảm; tiếp nhận hồ sơ giao dịch một cửa; quy hoạch sử dụng đất, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm
7	Định chuẩn viên; Mã số: 13.099	1	Giải phóng mặt bằng	CN kinh tế	B trở lên	B trở lên	Có kinh nghiệm công tác lĩnh vực giải phóng mặt bằng, công tác liên tục đủ từ 48 tháng trở lên trong ngành TN&MT, phù hợp với vị trí việc làm

